

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2021/HS-ST**
Ngày 08 tháng 02 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Ông Phạm Văn Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 04 tháng 02 năm 2021 và ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và thông báo tạm ngưng phiên tòa số 160/2021/TB-TA ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Phương Thùy L**, sinh năm 1974 tại Đồng Nai; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 3/2, Tổ 10, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Huỳnh T (đã chết), con bà Trương Kim L, sinh năm 1953; Chồng: Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: không. (Có mặt).

Bị hại: Bà Lý Thị T (H), sinh năm 1960

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã Vĩnh B, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 28/9/2020, Võ Phương Thùy L điều khiển xe mô tô hiệu Atila biển số 54Z1-5335 chở bà Lý Thị T đi xin việc. Đến 10 giờ cùng ngày, L và bà T về phòng trọ của bà T ở tổ 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 30 phút sau, L đi vào phòng của chị T để rửa tay và đi vệ sinh. Khi

vào nhà tắm, L thấy có 01 túi vải màu nâu của bà T đang treo trên tường, L sờ vào túi vải nghĩ bên trong có vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. L lấy túi vải bỏ vào túi quần rồi đi ra nói với bà T là về nhà có chút việc. L điều khiển xe đi về phòng trọ ở ấp 3, xã T, huyện L mở túi vải ra xem bên trong có 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền, 01 lắc tay và 03 nhẫn, tất cả đều bằng vàng, L cất số tài sản trên tại phòng trọ. Lúc 13 giờ cùng ngày L tiếp tục điều khiển xe chở bà T đi xin việc. Đến 13 giờ 45 phút, bà T phát hiện mất tài sản nên hỏi L có lấy không nhưng L không thừa nhận, bà T trình báo sự việc đến Công an xã A. Tại Công an xã A, L đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Công an xã A đã thu giữ vật chứng, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 nhẫn vàng 9999 (09 chỉ), 01 lắc vàng 24K (04 chỉ), 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K (5C9P1);
- 01 xe mô tô biển số 54Z1- 5335.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 77/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận 03 nhẫn vàng 9999 (09 chỉ), 01 lắc vàng 24K (04 chỉ), 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K (5C9P1) có tổng trị giá 87.415.000 đồng

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSLT ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Phương Thùy L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Võ Phương Thùy L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Phương Thùy L từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với 03 nhẫn vàng 9999 (09 chỉ), 01 lắc vàng 24K (04 chỉ), 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K (5C9P1) đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên không xem xét;
- Đối với 01 xe mô tô biển số 54Z1-5335 do L mua lại của người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Xuân T Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Bị hại bà Lý Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Võ Phương Thùy L bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà

đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại bà Lý Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, trong giai đoạn điều tra bà T đã có lời khai và không có yêu cầu gì thêm. Do vậy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với lời của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, tại phòng trọ của bà Lý Thị T ở tổ 1, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Võ Phương Thùy L có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Lý Thị T 03 nhẫn vàng 9999 (09 chỉ), 01 lắc vàng 24K (04 chỉ), 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K (5C9P1). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 87.415.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Phương Thùy L là người có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 nhẫn vàng 9999 (09 chỉ), 01 lắc vàng 24K (04 chỉ), 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K (5C9P1) Cơ quan Công an đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 54Z1-5335 do bị cáo L mua lại của người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Xuân T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lý Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Phương Thùy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Võ Phương Thùy L 2 (Hai) năm 6 (tháng) tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Võ Phương Thùy L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Phương Thùy L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại bà Lý Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Long Thành;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

